

# GDP quý trong các năm qua

TS. Nguyễn Quán \*

Từ 2001, Tổng cục Thống kê chính thức công bố chỉ tiêu GDP quý phân theo ba khu vực theo giá hiện hành và giá so sánh 1994 trong các báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý và trong các tờ gấp. Các số liệu GDP quý có tác dụng rất lớn trong điều hành và quản lý kinh tế, đặc biệt GDP 9 tháng đầu năm cùng các chỉ tiêu khác (nhất là các chỉ tiêu liên quan đến các chỉ tiêu Quốc hội thông qua cần phải thực hiện trong năm) lại càng quan trọng hơn với ý nghĩa đánh giá những gì đã đạt được sau 3/4 chặng đường đã qua, vậy còn 1/4 chặng đường (quý IV) cần phải làm gì để có thể tới đích,...

## **Đôi điều khi sử dụng GDP Quý (Q):**

- Tính mùa vụ trong khi tính các chỉ tiêu chủ yếu của Tài khoản quốc gia theo quý (trong đó có GDP).

Trong cuốn “Phương pháp tính một số chỉ tiêu chủ yếu của tài khoản quốc gia ở Việt Nam” (dưới đây gọi là TL.1) (1) viết: “Số liệu tính toán có những thay đổi thường xuyên về lượng và giá trị do các yếu tố về mùa vụ”. Những thay đổi theo mùa vụ này có tính quy luật.

\* Do quá trình thu thập và tính toán cùng những quy ước và những thông tin ước tính (hoặc sơ bộ), nên thường xảy ra GDP tính cả năm được tính vào cuối năm hoặc năm sau thường không đồng nhất. Có nghĩa là: GDP ≠

Trong đó: GDP là GDP năm

GDP<sub>i</sub> là GDP quý i ( i=1,2,3,4)

Tuy nhiên, theo tôi là không lớn lắm, cho nên Quốc hội, Chính phủ đã dựa vào tình hình kinh tế 9 tháng đầu năm (mà chủ yếu với các chỉ tiêu kinh tế là các Báo cáo 9 tháng đầu năm của Tổng cục Thống kê) để đánh giá và có các giải pháp cụ thể và chỉ đạo quyết liệt thực hiện các chỉ tiêu cả năm.

- Và một số quy ước, theo tôi hơi “khiên cưỡng” nhất là với ngành trồng trọt, dù cho “Giá trị sản xuất nông nghiệp được tính theo phương pháp tổng mức chu chuyển” (TL.1, tr18) cho nên nhiều hoạt động với cây trồng thực hiện từ quý trước, nhưng khi tính giá trị sản xuất vào quý sau. Chẳng hạn, với vụ lúa đông xuân (vụ lúa có sản lượng lớn nhất trong ba vụ lúa ở nước ta) các hoạt động gieo trồng, chăm sóc thực hiện chủ yếu trong các tháng quý I, nhưng khi tính giá trị sản xuất theo thời gian thu hoạch lại quy ước tính vào quý II (trừ Đồng bằng sông Cửu Long) (TL.tr.20) .

Chính những yếu tố mùa vụ, số liệu có thể biến động rất lớn từ quý này sang quý khác... Vì vậy, cần loại bỏ yếu tố thay đổi do mùa vụ trong số liệu tính toán quý bằng phương pháp điều chỉnh mùa vụ” (TL.1, tr. 14-15). Ở bài này, không bàn tới phương pháp điều chỉnh mùa vụ.

- Do tính GDP quý, và để bảo đảm tính kịp thời nên nhiều thông tin “đầu vào” phải ước tính, nên số liệu của các chỉ tiêu tổng hợp không thể chính xác được, chính vì vậy các báo cáo quý năm sau thường có điều chỉnh số liệu quý năm trước.

\* Trung tâm tư vấn, hỗ trợ phát triển Doanh nghiệp và Cộng đồng (Hội Phát triển hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào - Campuchia)

Thí dụ, số liệu 9 tháng đầu năm 2010, theo “Việt Nam - Số liệu thống kê chủ yếu 9 tháng năm 2010, gọi là A) và theo “Việt Nam - Số liệu thống kê chủ yếu 9 tháng năm 2011, gọi là B) sẽ thấy những điều chỉnh nhất định:

	GDP 9 tháng năm 2010, tỷ đồng	
	Theo A	Theo B
GDP	1364 184	1364340
Nông, lâm nghiệp và thủy sản	287728	288054
Công nghiệp và xây dựng	557273	557088
Dịch vụ	519193	519198

- Việc nghiên cứu, phân tích GDP giữa các quý trong một năm, nhất là giữa các năm khác nhau cần lưu ý gắn với thực tế, thí dụ hạn hán, bão lụt, dịch bệnh quá bất thường; hoặc những điều chỉnh của Nhà nước có tác động trong phạm vi rộng, thí dụ: điều chỉnh lương tối thiểu, từ 2008 về trước gần như không cố định (chẳng hạn: tháng 11/2005, 9/2006, 1/2008 và 10/2008); nhưng từ năm 2009 đến nay (2012) đều từ tháng 5 hàng năm...

#### Tính “mùa vụ” thông qua GDP quý ở Việt Nam từ 2001 đến Q.I/2012

GDP trong một năm được tạo thành từ kết quả hoạt động sản xuất và dịch vụ trong các tháng, quý trong năm. Tuy tổng GDP 4 quý không bao giờ bằng GDP tính cho cả năm, nhưng như lý giải ở phần trên chúng ta vẫn có thể nghiên cứu phân tích GDP trong một năm từ GDP 4 quý trong năm.

Bảng trên, thấy rất rõ tính mùa vụ giữa GDP các Quý, tính quy luật thể hiện ở các năm đều như nhau, và tính chung cho cả thời kỳ: 2001-2005, 2006-2011 và cả thời kỳ dài 2001-2011, đó

là Q.I chỉ chiếm dưới 20% GDP cả năm, Q.II và Q.III chiếm khoảng 25%, còn Q.IV trên 30%.

Chẳng hạn, thời vụ trong sản xuất và thu hoạch thuộc ngành nông nghiệp; dịp nghỉ lễ tết và lễ hội thường tập trung vào quý I, ảnh hưởng không nhỏ tới các hoạt động rất nhiều ngành, trực tiếp là ngành thương mại, du lịch, giao thông vận tải và cả các ngành khác như (công nghiệp, văn hóa, giáo dục,...); mùa mưa bão ảnh hưởng tới hoạt động của ngành xây dựng;... Những yếu tố này tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới các hoạt động sản xuất - kinh doanh - tiêu dùng, và từ đó làm tăng/ giảm khối lượng và giá trị của các chỉ tiêu giá trị thuộc SNA và các lĩnh vực khác nếu tính theo quý.

Tác động của tính mùa vụ thể hiện khá rõ trong cả ba khu vực, đặc biệt ở khu vực I - Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản (trong đó còn do một phần quy ước), GDP Q.I của Khu vực này chỉ chiếm chưa đến 13% GDP cả năm của Khu vực nếu tính chung cho cả thời kỳ 2006-2011; còn Khu vực II và III xấp xỉ bằng 1/5 GDP cả năm của khu vực tương ứng. Sự phân bố rất không đều GDP các quý trong năm ở Khu vực I là lớn nhất (12,8% Q.I và 32,72% Q.II),

Bảng 1: GDP hàng năm phân theo các Quý trong năm

Đơn vị tính : %

	GDP cả năm	Chia ra			
		Q.I	Q.II	Q.III	Q.IV
2001	100,0	20,57	26,41	24,70	28,32
2002	100,0	20,18	26,61	24,79	28,42
2003	100,0	19,84	25,76	24,43	29,97
2004	100,0	19,55	25,61	25,46	29,38
2005	100,0	19,19	25,27	25,45	30,09
2001-2005	100,0	19,77	25,84	25,03	29,36
2006	100,0	19,04	25,06	25,52	30,38
2007	100,0	18,21	25,16	25,77	30,86
2008	100,0	18,08	25,98	26,64	29,30
2009	100,0	18,83	25,32	22,51	30,34
2010	100,0	18,32	24,85	25,70	31,13
2011	100,0	17,42	24,78	25,26	32,54
2006-2011	100,0	18,20	25,14	25,69	30,93
2001-2011	100,0	18,60	25,32	25,49	30,59

khoảng cách chênh lệch này ở Khu vực II, III thu hẹp hơn.

**Bảng 2.** GDP phân theo Quý của ba Khu vực, 2006-2011

*Đơn vị tính: %*

	GDP cả năm	Chia ra			
		Q. I	Q. II	Q. III	Q. IV
Chung	100,0	18,20	25,14	25,64	30,93
Khu vực I	100,0	12,80	32,72	24,26	30,02
Khu vực II	100,0	19,06	23,08	26,27	31,59
Khu vực III	100,0	20,29	23,13	25,74	30,84

**Một vài phân tích GDP Quý**

**GDP Q.I** chỉ chiếm tỷ trọng thấp như vậy, vì đây là quý tính “mùa vụ” thể hiện mạnh nhất, và với nhiều ngành, lĩnh vực có tính bất khả kháng. Bởi đây là mùa xuân, với ngày Tết và những lễ hội cùng với tập tục “Tháng giêng là tháng ăn chơi” ngoài việc người lao động được nghỉ thời gian dài, còn khá phổ biến là những ngày nghỉ kết hợp nhân dịp Tết, chưa kể do phương tiện vận chuyển hành khách trong dịp này không đáp ứng được nhu cầu nên nhiều người lao động không trả phép đúng hạn, nên tổng số ngày nghỉ nếu rơi trọn vẹn vào tháng 2 (nếu năm trước là năm nhuận), thì số ngày nghỉ trong tháng này cũng xấp xỉ 50% ngày theo lịch của tháng, chưa kể sau đợt nghỉ dài này, năng suất làm việc không trở lại ngay như ngày bình thường. Và có lẽ, cũng có thể còn các nguyên nhân khác, sẽ được đề cập ở phần sau.

Nói như vậy, không phải Q.I nói chung, Tháng Giêng nói riêng là tháng “nghỉ ngơi”, mà chính là quý nhiều ngành phải “gồng mình” để phục vụ nhu cầu của xã hội về đi lại, nghỉ ngơi, tiêu dùng, du lịch,... và chuẩn bị các điều kiện để sớm khôi phục các hoạt động sản xuất cho tháng sau, quý sau. Chẳng hạn, tính chung cho

thời kỳ 2006-2011, tổng mức bán lẻ Q.I chiếm tỷ trọng gần 23% của chỉ tiêu này trong cả năm; Hành khách luân chuyển chiếm gần 24% (riêng năm 2008 trên 25%), Khách du lịch quốc tế chiếm gần 27% (thậm chí như năm 2008 trên 30%); Nhìn chung với Khu vực III, Q.I là quý hoạt động nhiều nhất trong ba Khu vực, thực vậy Khu vực III thường dưới 38% GDP cả năm, nhưng riêng Q.I chiếm tới 42,3% GDP.

**GDP Quý II:** đã đóng góp khoảng 1/4 GDP cả năm tương ứng với 1/4 thời gian của một Quý trong một năm. Điều đáng lưu tâm, Q.II, GDP của Khu vực I đã chiếm vai trò quan trọng nhất trong 4 Quý của năm (với 32,7% tổng GDP trong một năm của Khu vực I), đã tăng bằng 2,5 lần so với Q.I. Thực chất, do kết quả hoạt động sản xuất của Khu vực I trong Q.II, mà còn do cách tính toán chỉ tiêu GDP của Khu vực I, do Q.II là thời gian thu hoạch nhiều nông sản, nhất là thu hoạch vụ lúa đông xuân (sản lượng lúa vụ Đông xuân thường chiếm trên 47% sản lượng lúa cả năm) và từ 2009 đến nay (2012), Chính phủ đã điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vào 1 tháng 5 hàng năm, cũng ít nhiều tác động làm tăng GDP Q.2.

**GDP Quý III:**

Từ Bảng 1, 2 cho thấy xét toàn nền kinh tế, Q. III đóng góp khoảng 1/4 GDP cả năm, nếu xét theo ba Khu vực thì cả ba Khu vực đều đóng góp khoảng 1/4 GDP của Khu vực trong cả năm, đặc biệt ngành

**Bảng 3.** GDP quý III và 9 tháng đầu năm so với GDP cả năm

*Đơn vị tính: %*

	GDP		Riêng GDP Khu vực II	
	Q.IV so Q.III cùng năm	Q.I so Q.IV năm trước	Q.IV so Q.III cùng năm	Q.I so Q.IV năm trước
2006	118,03	...	119,71	...
2007	118,55	70,31	119,62	71,39
2008	119,04	69,27	119,65	69,90
2009	120,14	67,16	120,72	67,35
2010	120,29	66,46	120,73	66,11
2011	120,10	65,37	115,26	64,36
2012	...	64,24	...	64,25

xây dựng là ngành gặp nhiều khó khăn nhất (có tính “mùa vụ”) do mùa mưa lũ, bão lụt cũng ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động của ngành này và tất yếu ảnh hưởng tới đóng góp của ngành trong Khu vực II. Điều quan trọng hơn, từ Bảng 3 với kết quả tính GDP Q.III đồng thời là GDP 9 tháng đầu năm (tức 3/4 đoạn đường trong một năm) cho thấy Q.IV có vai trò quan trọng như thế nào để quyết định quy mô và mức tăng trưởng GDP cả năm. Cũng từ Bảng 3, ta thấy có sự “đột biến” vào hai năm 2008 và 2009 (9 tháng đầu năm 2008 chiếm gần 71% GDP cả năm 2008, năm 2009 chỉ chiếm 66,6% cả năm 2009) và Q.IV năm 2008 là ba tháng đầu tiên nền kinh tế nước ta chịu tác động của khủng hoảng tài chính - tiền tệ bắt đầu từ Mỹ vào tháng 8/2008; còn năm 2009, 9 tháng đầu năm nền kinh tế nước ta tiếp tục bị tác động nhiều hơn của cuộc khủng hoảng trên và 3 tháng cuối năm, nền kinh tế nước ta mới bắt đầu phục hồi do kết quả của việc thực hiện những giải pháp quyết liệt của Nhà nước từ cuối 2008 và đầu 2009.

#### Quý IV:

Với kết quả đạt được 9 tháng đầu năm nếu so với mục tiêu cần đạt được trong năm (đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp cuối năm trước, thậm chí đã được Quốc hội điều chỉnh tại kỳ họp đầu năm cùng năm), Nhà nước và các cơ quan điều hành và quản lý sẽ thấy đoạn đường còn lại như thế nào để từ đó có các giải pháp nhằm “tăng tốc” với toàn nền kinh tế, với từng khu vực, với từng ngành kinh tế, từng địa phương, từng loại hình kinh tế; và chắc chắn không thể không rút được các kinh nghiệm quý báu của nhiều năm trước để vận hành cho năm nay.

Gần 31% GDP các năm từ 2006 đến 2011 đã được tạo ra từ quý IV, và cả ba khu vực đều chiếm trên 30%. Bởi một phần nhỏ do tính “thời vụ”, với nông nghiệp bước vào thu hoạch nhiều cây trồng, thu hoạch vụ hè thu, với các ngành khác do thời tiết bước vào mùa khô, nên là “mùa” hoạt động của ngành xây dựng, các ngành khai khoáng, ngoài ra, các năm 2008 về trước, Chính phủ thường điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu, cũng tác động đến

tăng GDP của Q.4,... Nhưng quan trọng hơn chính là các giải pháp kịp thời và điều hành một cách sát sao, quyết liệt của Chính phủ và các cấp các ngành và những giải pháp này đã được đề ra trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình thực hiện trong 9 tháng đầu năm so với các nhiệm vụ chủ yếu đã được Quốc hội thông qua cho cả năm.

Tốc độ tăng của Q.IV so với Q.III cao hơn nhiều tốc độ tăng cả năm so với năm trước. Chính tốc độ tăng nhanh này đã quyết định quy mô GDP của Q.IV là lớn nhất so với các Quý khác trong năm.

**Bảng 4:** Chỉ số phát triển GDP

*Đơn vị tính: %*

	Cả năm so với năm trước	Q.IV so với Q.III cùng năm
2006	108,23	118,03
2007	108,46	118,55
2008	106,31	119,04
2009	105,32	120,14
2010	106,78	120,29
2011	105,89	120,10

Việc tăng GDP Q.IV nhanh so với Q.III (xem Bảng 4) là điều đáng mừng, là kết quả lao động của toàn dân với các giải pháp thích hợp và các biện pháp điều hành của Chính phủ và các cấp, các ngành. Tuy nhiên, hình như có mối quan hệ nhất định giữa chỉ số phát triển GDP của Q.IV so với Q.III cùng năm và chỉ số phát triển tăng của Q.I năm sau so với Q.IV năm trước, đó là nếu Q.IV năm trước tăng quá nhanh, thì mức đạt được của Q.I năm sau so với Q.IV năm trước lại giảm; điều này cũng đúng với Khu vực II - Khu vực ít chịu ảnh hưởng về tính “mùa vụ” so với hai Khu vực còn lại:

Bảng 5 cho thấy: nếu GDP Q.IV so với Q. III năm 2006 tăng 18,03%, thì GDP Q.I năm 2007 chỉ bằng 70,3% Q.IV năm 2006,... các năm 2008-2011 khi Q.IV tăng dần từ 18% lên trên 20%, thì Q.I của từng năm so với Q.IV năm trước tương ứng giảm dần từ 70% xuống 64%; với riêng Khu vực II - công

**Bảng 5:** Chỉ số phát triển GDP

Đơn vị tính: %

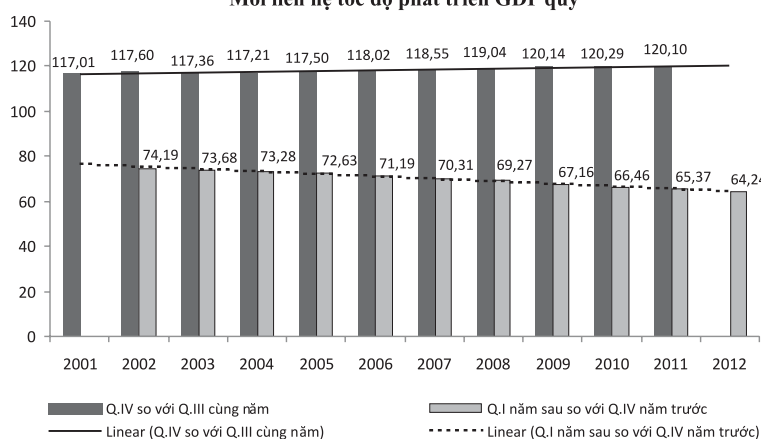
	GDP		Riêng GDP Khu vực II	
	Q.IV so Q.III cùng năm	Q.I so Q.IV năm trước	Q.IV so Q.III cùng năm	Q.I so Q.IV năm trước
2006	118,03	...	119,71	...
2007	118,55	70,31	119,62	71,39
2008	119,04	69,27	119,65	69,90
2009	120,14	67,16	120,72	67,35
2010	120,29	66,46	120,73	66,11
2011	120,10	65,37	115,26	64,36
2012	...	64,24	...	64,25

nhiều của biến động thị trường thế giới - nói riêng sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Đồ thị Mối liên hệ tốc độ phát triển GDP quý biểu diễn tăng trưởng GDP Q.IV so với Q.III cùng năm theo hướng đi lên, còn đường biểu diễn GDP Q.I năm sau so với Q.IV năm trước có chiều hướng đi xuống, có nghĩa là hai đường có chiều hướng đoãng ra.

Phải chăng do Q.IV năm trước đã phải “gồng” mình để GDP Q.IV nói riêng, GDP cả năm lớn đã dẫn đến có hiện tượng “hụt hơi” ngay từ Q.I năm sau (?).

Dù sao đây cũng là một “gợi ý” trong quá trình quản lý và điều hành rằng: sự tăng trưởng kinh tế nhanh hay chậm phụ thuộc vào quá nhiều yếu tố nội tại một quốc gia, nhiều yếu tố ngoài nước, nhưng là một quá trình liên tục, thời gian sau là sự kế thừa và phát huy những cơ sở của năm trước, quý trước và tiếp tục bổ sung các yếu tố mới cũng như sử dụng có hiệu quả hơn các yếu tố tích cực và hạn chế những yếu tố tiêu cực.

**Mối liên hệ tốc độ phát triển GDP quý**



nghiệp và xây dựng, cũng không nằm ngoài tính “quy luật” như toàn nền kinh tế quốc dân, có nghĩa là GDP Khu vực II Q.IV càng tăng nhanh hơn so với Q.III cùng năm, thì GDP Q.I năm sau so với Q.IV năm trước sẽ giảm nhiều hơn (riêng Khu vực II năm 2012 lại đi ngược tính “quy luật” của các năm trước, đó là Q.I năm 2012 giảm nhiều so với Q.IV của 2011, trong khi Q.IV so với Q.III 2011 tăng không nhiều như các năm trước - điều này đã cảnh báo sớm: năm 2012 là năm nền kinh tế Việt Nam nói chung, đặc biệt Khu vực II - Khu vực chịu tác động

**Tài liệu tham khảo:**

1. Tổng cục Thống kê, Phương pháp tính một số chỉ tiêu chủ yếu của tài khoản quốc gia ở Việt Nam, Nhà Xuất bản Thống kê, Hà Nội - 2003.
  2. Tổng cục Thống kê, Việt Nam Số liệu thống kê chủ yếu các quý trong các năm 2001-2012
- \* Số liệu trong bài này tính từ số tuyệt đối trong các Tờ gấp công bố hàng quý của Tổng cục Thống kê. Bảng 1-3 từ số liệu theo giá hiện hành; Số liệu ở các Bảng 4-5 từ số liệu theo giá 1994.